TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN
TỈNH BẮC GIANG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:76/2021/HS- ST
Ngày 24-11-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Đoàn Thị Oanh
Các Hội thẩm nhân dân:
Ông Nguyễn Quốc Sửu
Ông Trần Anh Dũng
- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Vi Thị Lan Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang.
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên tham gia phiên tòa**: Bà Nguyễn Thị Bộ - Kiểm sát viên .

Ngày 24 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 85/2021/TLST- HS ngày 05 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 220/2021/QĐXXST- HS ngày 10 tháng 11 năm 2021 đối với bị cáo:

* Họ và tên: Nguyễn Văn L, sinh năm 1997

Tên gọi khác: không; nơi ĐKHK: thôn N, xã D, thành phố B, tỉnh B; nơi ở: thôn Ng, xã D, thành phố B, tỉnh B; nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn M và bà: Nguyễn Thị H; vợ: Phạm Thị Nh; con: có 01 con sinh năm 2018; tiền án: không; tiền sự: không.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt tại phiên tòa).

* Bị hại: cụ Ngô Sách S, sinh năm 1934 (đã chết)
* Đại diện theo pháp luật của cụ Sự:
- Bà Ngô Thị Th, sinh năm 1959 (vắng mặt)
- Ông Ngô Sách Th, sinh năm 1969 (có mặt)
- Ông Ngô Văn B, sinh năm 1974 (vắng mặt)

Đều cư trú: thôn Ng, xã T, huyện T, tỉnh B;
- Bà Ngô Thị B, sinh năm 1961 (vắng mặt)
Nơi cư trú: thôn Th, xã T, huyện T, tỉnh B;
- Ông Ngô Sách M, sinh năm 1964 (vắng mặt)
Nơi cư trú: số 183, đường Tr, phường Th, thành phố B, tỉnh B;
- Bà Ngô Thị H, sinh năm 1967 (vắng mặt)
- Bà Ngô Thị Th, sinh năm 1971 (vắng mặt)

Đều cư trú: M, thị trấn Ph, huyện Y, tỉnh B;

* Người đại diện theo ủy quyền của bà Th, bà B, bà H, bà Th, ông M, ông B:

- Ông Ngô Sách Th, sinh năm 1969 (có mặt)

Nơi cư trú: thôn Ng, xã T, huyện T, tỉnh B.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1976 (có mặt)

Nơi cư trú: thôn Ng, xã D, thành phố B, tỉnh B.

* Người làm chứng:

- Anh Lê Văn T, sinh năm 2000 (vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn Ch, xã Ph, huyện L, tỉnh B;

- Anh Dương Văn H, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Nơi cư trú: thôn Th, xã Ph, huyện T, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ ngày 27/5/2021, Nguyễn Văn L - sinh năm 1997, nơi ĐKHKTT: thôn , xã D, thành phố B, tỉnh B; Chỗ ở: thôn Ng, xã D, thành phố B, tỉnh B điều khiển xe ô tô tải biển số 98C- 166.44, nhãn hiệu DONGFENG, màu sơn trắng (L có giấy phép lái xe ô tô hạng C số 240152823764 cấp ngày 04/5/2018) theo lệnh của chủ xe là ông Nguyễn Văn Đ - sinh năm 1976, trú tại thôn Ng, xã D thành phố B, tỉnh B (L lái xe thuê cho ông Đ) chở hàng đến giao cho khách tại địa bàn huyện T, tỉnh B. Đến tổ dân phố H, thị trấn C, huyện T, tỉnh B, L điều khiển xe ô tô 98C-166.44 quay đầu theo hướng ra đường Quốc lộ để các anh Hoàng Anh V - sinh năm 2004, trú tại thôn T, xã L, huyện Y, tỉnh B và anh Lê Văn T - sinh năm 2000 trú tại thôn Ch, xã Ph, huyện L, tỉnh Bắ xuống hàng. Khi V và T xuống hàng thì L ngồi trên xe ngủ.

Đến khoảng 13 giờ, ngày 27/5/2021, sau khi trả hàng cho khách xong, anh V và Anh T lên xe ô tô 98C- 166.44 gọi L dậy để đi về. L dậy khởi động và điều khiển xe để về nhưng cũng vào thời điểm này ở phía trước xe ô tô 98C- 166.44 có cụ Ngô Sách S - sinh năm 1934, trú tại thôn Ng, xã T, huyện T, tỉnh B đang điều khiển xe đạp đi phía trước đầu xe ô tô 98C- 166.44 của L nhưng do không chú ý quan sát gương cầu lồi phía trước bên phải của xe nên không phát hiện ra cụ S đang đi xe đạp ở phía trước xe ô tô của mình nên khi L điều khiển xe ô tô 98C- 166.44 di chuyển về phía trước được khoảng 03 mét thì va chạm với xe của đạp của cụ S đang điều khiển phía trước cùng chiều. Lúc này thấy tiếng va chạm L mới dừng xe ô tô lại và cùng anh T, V nhảy xuống xe ô tô thì phát hiện cụ S bị thương nằm dưới gầm xe ô tô, cạnh cụ S là 01 chiếc xe đạp mầu nâu, xe cũ bị hư hỏng. Thấy vậy, L, T kéo cụ S ra khỏi gầm xe, sau đó anh T cùng người dân đưa cụ S đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh B nhưng do thương tích nặng nên cụ S đã tử vong cùng ngày 27/5/2021.

* Kết quả khám nghiệm hiện trường: Hiện trường xảy ra vụ tai nạn giao thông tại Km 2+130, đường huyện C - Ph, thuộc tổ dân phố H, thị trấn C, huyện T, tỉnh B. Đoạn đường nơi xảy ra vụ tai nạn giao thông là đoạn đường được trải nhựa thẳng và phẳng.

Lòng đường rộng 6,20m, ở giữa đường có vạch kẻ sơn mầu trắng đứt quãng chia đôi đường thành hai chiều đi bằng nhau. Theo chiều đi từ xã Ph đi thị trấn C, mép đường nhựa bên phải có lề đường rộng 1, 3m, mép đường nhựa bên trái có rãnh thoát nước rộng 0, 40m và cống thoát nước rộng 1, 20m.

* Ghi nhận việc đánh số thứ tự theo số tự nhiên vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết: Dấu vết (1) là đám vết cầy xước mặt đường nhựa dạng không liên tục, nhiều chiều hướng. Dấu vết (2) là vết chà xát mặt đường nhựa, trên bám dính tổ chức cơ thể người và vùng máu dạng vũng. Dấu vết (3) là xe đạp thô sơ. Dấu vết (4) là xe ô tô tải biển kiểm soát 98C- 166.44.

* Xác định điểm mốc và một trong các mép đường nơi xảy ra tai nạn làm chuẩn: Lấy mép đường nhựa bên phải theo chiều đi từ xã Ph đi thị trấn C làm mép đường làm chuẩn. Xác định điểm mốc là cột điện dân sinh số 64 nằm ngoài lề đường bên trái theo chiều đi từ xã Ph đi thị trấn C.

* Mô tả theo số thứ tự vị trí nạn nhân, phương tiện, tang vật, dấu vết: Tại hiện trường phát hiện dấy vết (1) là đám vết cày xước mặt đường nhựa dạng không liên tục, nhiều hướng khác nhau. Điểm đầu dấu vết (1) hướng về phía xã Ph, điểm cuối về (1) hướng về phía thị trấn C. Dấu vết (1) nằm hoàn toàn trong lòng đường nhựa, có kích thước (2.35x0.8)m. Đo khoảng cách ngắn nhất từ mép đường nhựa làm chuẩn lần lượt đến đầu vết (1), cuối vết (1) là 2,3m và 2,25m. Cách dấu vết (1) 0.9m về hướng thị trấn C là điểm đầu dấu vết (2). Dấu vết (2) là vết chà xát mặt đường nhựa, trên bám dính tổ chức cơ thể người và vùng máu dạng vũng, dấu vết (2) nằm hoàn toàn trong lòng đường nhựa, điểm đầu dấu vết (2) trùng với bánh xe trục thứ 2 vên trái xe ô tô biển kiểm soát 98C- 166.44. Dấu vết (2) có chiều hướng Ph đi thị trấn C, có kích thước (1.85 x 0.55) m, đo từ mép đường làm chuẩn theo khoảng cách ngắn nhất lần lượt đến điểm đầu vết (2), điểm cuối vết (2) là 2.45m và 3.1m. Tại hiện trường phát hiện dấu vết (3) là xe đạp thô sơ và dấy vết (4) là xe ô tô tải biển kiểm soát 98C- 166.44, dấu vết (3) đổ nghiêng bên trái, nằm hoàn toàn trong lòng đường nhựa và gần xe ô tô tải biển kiểm soát 98C- 166.44, đầu dấu vết (3) đổ nghiêng bên trái, nằm hoàn toàn trong lòng đường nhựa và gầm xe ô tô tải biển kiểm soát 98C- 166.44, đầu dấu vết (3) hướng về mép đường nhựa không làm chuẩn. Đo khoảng cách ngắn nhất từ mép đường làm chuẩn lần lượt đến trục trước và trục sau bánh xe đạp thô sơ là 1.7m và 1.4m. Đo khoảng cách từ đầu vết (1) lần lượt đến trục trước và trục sau bánh xe đạp thô sơ là 2.9m và 2.13m. Dấu vết (4) là xe ô tô tải biển kiểm soát 98C- 166.44 đỗ vuông góc mặt đường nhựa, nằm hoàn toàn trong lòng đường nhựa, đầu xe hướng về phía thị trấn C, đuôi xe hướng về phía xã Ph. Đo khoảng cách ngắn nhất từ mép đường làm chuẩn lần lượt đến trục thứ nhất, trục thứ 2, trục thứ 3 bên phải xe ô tô biển kiểm soát 98C- 166.44 là 0.4m; 0.35m và 0.3m. Đo khoảng cách từ trục thứ nhất bánh xe bên trái xe ô tô lần lượt đến trục trước và trục sau bánh xe đạp thô sơ là 1.05m và 1.87m. Xác định cột điện dân sinh số 64 là điểm mốc. Đo khoảng cách từ điểm mốc lần lượt đến trục thứ nhất, trục thứ hai, trục thứ ba bánh xe bên trái xe ô tô là 6.24m; 5,97m và

8.26m. Đo khoảng cách từ điểm mốc đến đầu vết (1) là 6.5m. Mở rộng hiện trường không phát hiện thêm dấu vết nào khác có liên quan trong vụ tai nạn giao thông.

Quá trình khám nghiệm hiện trường đã thu giữ: 01 xe đạp thô sơ; 01 xe ô tô tải biển kiểm soát 98C-166.44

* Kết quả khám nghiệm phương tiện xe đạp: Xe đạp cũ, không rõ nhãn hiệu. Hệ thống tay lái xô lệch, chiều hướng từ trái sang phải. Đầu tay nắm bên phải có vết chà xát cao su kim loại kích thước (6 x 3)cm. Tay phanh bên trái cong vênh xô lệch chiều hướng từ trái sang phải. Hệ thống tay lái xoay tự do. Đầu ngoài của càng trước bên phải có vết chà xát kim loại, trên bán dính chất bột kim loại màu trắng kích thước (3 x 2.5) cm. Điểm thấp nhất cách mặt đất 67 cm. Giỏ để hàng phía trước xô lệch, chiều hướng từ trước về sau, từ phải sang trái, toàn bộ giỏ để hàng cong vênh bẹp méo không rõ hình, kích thước (38 x 21 x 14) cm. Hệ thống bánh trước, càng trước, xô lệch xoay từ phải sang trái. Gác ba ga phía sau cong vênh, bẹp méo, chiều hướng từ ngoài vào trong, từ phải sang trái. Chân định vị gác ba ga bên phải gãy kim loại, bật khớp định vị, treo tự do. Chắn bùn bánh sau cong vênh xô lệch chiều hướng từ dưới lên trên, từ phải sang trái, mặt trên chắn bùn bánh sau bên trái có vết chà xát kim loại, trên bán dính chất màu đỏ trắng. Điểm gần nhất vết chà xát cách đuôi chắn bùn 22cm. Cách mặt đất 58 cm. Trên vành bánh sau nhìn từ bên phải thanh lan hoa số 8, 10, 12, 15 tính từ chân van theo chiều kim đồng hồ có vết gãy kim loại, bật định vị chân thanh lan hoa. Mặt ngoài đầu dưới hộp xích có vết bẹp méo, chà xát kim loại, kích thước (10 x 2) cm. Điểm thấp nhất cách mặt đất 20 cm. Toàn bộ thân xe, phần kim loại có nhiều dấu vết han gỉ, ô xi hóa kim loại màu nâu vàng. Kỹ thuật an toàn phương tiện: Toàn bộ hệ thống phanh, hệ thống lái hư hỏng không còn tác dụng.

* Kết quả khám nghiệm phương tiện ô tô biển số 98C- 166.44: Xe ô tô tải nhãn hiệu DONGFENG; số loại Kinland.DFL 1203A biển số 98C- 166.44. Mặt ngoài ba đờ sốc trước trái có vết chà xát sơn, nhựa có hình dạng, chiều hướng khác nhau, kích thước (33 x 7)cm. Điểm gần nhất cách mặt đất 55cm. Điểm cao nhất cách mặt đất 74 cm. Mặt lăn lốp trước bên trái có vết bám dính chất màu đỏ nghi là máu kích thước (20 x 15)cm. Tâm vết cách chân van 43 cm, cách số "1" của dòng chữ "11.00R20" (số 1 đầu tiên) 33 cm theo chiều kim đồng hồ. Mặt lăn lốp trước bên trái có vết chà xát cao su trên bám dính chất màu nâu vàng, kích thước (40 x 20)cm. Tâm vết cách chân van 77 cm. Cách số "1" đầu tiên của dòng chữ "11.00R20" 93 cm theo chiều kim đồng hồ. Mặt trước thanh ngang trục bánh trước bên trái có vết chà xát kích thước (30 x 6)cm. Điểm gần nhất cách đất 30cm. Điểm cao nhất cách đất 33 cm. Mặt lăn bánh lốp thứ 2 bên trái có vết chà xát cao su, trên bám dính tổ chức cơ thể người kích thước (60 x 20)cm. Tâm vết cách số "1" thứ nhất của dòng chữ "11.00R20" 23cm. (vuông góc với số 1). Mặt lăn lốp ngoài trục sau bên trái có vết chà xát cao su kích thước (15 x 20)cm. Tâm vết cách chữ "F" của dòng chữ "FORTUNE" 72 cm theo chiều kim đồng hồ. Mặt lăn của ba bánh còn lại có vết chà xát cao su tương tự và song song với dấu vết của mặt lăn lốp

ngoài bánh sau bên trái. Kỹ thuật an toàn phương tiện: Các hệ thống đều hoạt động bình thường.

Tại Bản kết luận giám định số 1068/KL/KTHS, ngày 02/7/2021 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B kết luận: Dấu vết mài sát sơn nhựa tại mặt ngoài bên trái ba đờ sốc trước của xe ô tô biển số 98C - 166.44 được hình thành do va chạm với dấu vết mài sát sơn, kim loại, dính chất mầu đỏ - trắng tại mặt ngoài chắn bùn bánh sau của xe đạp tạo nên là phù hợp. Dấu vết dính chất mầu nâu đỏ và tổ chức mô cơ thể tại mặt lăn lốp bánh trục bánh số 1, số 2 bên trái của xe ô tô biển số 98C - 166.44 được hình thành do chèn đè nên cơ thể người (như cơ thể nạn nhân Sự) tạo nên là phù hợp. Dấu vết cày xước ký hiệu số 1 được hình thành do sau khi va chạm, xe đạp đổ nghiêng trái bị chèn đè, đẩy rê trượt trên mặt đường tạo nên là phù hợp. Vị trí va chạm giữa xe ô tô biển số 98C - 166.44 và xe đạp trên mặt đường tại trước điểm đầu dấu vết cày xước mặt đường ký hiệu số 1, thuộc phần đường bên phải theo hướng Phúc Hòa đi thị trấn Cao Thượng. Không phát hiện dấu vết va chạm giữa xe ô tô biển số 98C - 166.44 và xe đạp với phương tiện, người hay vật khác. Không đủ điều kiện để xác định tốc độ của hai phương tiện tại thời điểm xảy ra tai nạn.

* Kết quả, khám nghiệm, giám định pháp y về tử thi

* Khám bên ngoài: Trang phục và các vật mang theo: mặc áo, bộ quần áo dài màu sám, bên trong mặc quần đùi đen. Hai chân, hai tay đeo tất màu đen. Chiều dài tử thi: 1.56m, thể tạng phát triển bình thường. Tình trạng tử thi: Mềm lạnh.

Các dấu vết trên cơ thể: Khám vùng đầu: Tóc hoa dâm cắt ngắn, hai lỗ tai, lỗ mũi khô, miệng ngậm, lưỡi trong cung răng. Hai mắt khép, đồng tử hai bên giãn to. 1/3 giữa dưới cẳng tay dập nát biến dạng, biểu lộ gân, cơ, xương, cẳng tay kích thước (25 x 20)cm. Mặt trước 1/3 đùi và gối phải có xây xước da bầm tím, kích thước (20 x 11)cm. Mặt trước trong cẳng chân phải có diện xây xát rách da kích thước (25 x 13)cm để lộ tổ chức dưới da, cơ cẳng chân phải mặt trước trong cổ chân và mu bàn chân phải có diện dập rách ra bầm tím kích thước (22 x 15)cm để lộ tổ chức dưới da gân, xương cẳng chân phải. Mặt trước trong 1/3 dưới đùi trái có diện xây xước da kích thước (10 x 4)cm. Mặt ngoài gối trái có diện xây xước da kích thước (9.5 x 6)cm. Mặt trước gối trái và cẳng chân trái có diện xây xước rách ra kích thước (28 x 8)cm để lộ tổ chức dưới da và mặt trước xương cẳng chân. Mặt trong cổ chân trái có diện dập, rách da kích (8 x 3)cm, mặt ngoài cổ chân và mu bàn chân trái có diện dập rách da kích thước (20 x 14)cm. Để lộ tổ chức dưới da, gân, xương bàn chân trái. Kiểm tra thấy gãy kín cung trước xương sườn số 5 bên trái, gãy kín đầu trên xương đùi phải.

Giải phẫu tử thi hoặc một phần tử thi: Kiểm tra vết thương ở cẳng tay phải thấy: Dập nát biến dạng toàn bộ 1/3 giữa, dưới cẳng bàn tay phải. Để lộ tổ chức dưới da, gân, cơ, xương cẳng bàn tay phải, làm tổn thương mạch máu thần kinh cẳng bàn tay ở nhiều mức độ khác nhau. Qua tổn thương máu đỏ vẫn chảy ra bên ngoài. Kiểm tra thấy gãy hở phức tạp hai xương cẳng tay phải.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 1032/KL/KTHS ngày 24/6/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B kết luận: Nguyên nhân chết của cụ Ngô Sách S Đa chấn thương: Chấn thương ngực kín, gãy hai xương cẳng tay; gãy xương đùi do tai nạn giao thông. Cơ chế hình thành các dấu vết trên tử thi cụ Sự: Các tổn thương xây xát, bầm tím, rách da trên cơ thể nạn nhân S được hình thành do tiếp xúc với vật tày, bề mặt khổng nhẵn, lực tác động rất mạnh tạo nên. Tổn thương gãy xương sườn, gãy xương đùi do tiếp xúc với vật tày, bề mặt không nhẵn, lực tác động rất mạnh tạo nên. Thời gian chết của Ngô Sách S đến lúc khám nghiệm (01- 02) giờ.

Tại bản cáo trạng số 76/CT-VKS ngày 03/11/2021 của Viện kiểm sát huyện T, tỉnh B đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Yên giữ nguyên bản cáo trạng. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 16 tháng tù đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 32 tháng đến 38 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo Nguyễn Văn L cho Ủy ban nhân xã D, thành phố B, tỉnh B giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Bị cáo L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa bị cáo L thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như bản cáo trạng đã nêu. Tại phần tranh luận, bị cáo không tranh luận gì, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho bị cáo.

Tại phiên tòa ông Nguyễn Văn Đ trình bày: ông là chủ của chiếc xe ô tô tải biển số 98C- 166.44. Ông có thuê bị cáo L chở hàng để giao cho khách tại địa bàn huyện T, tỉnh B. Ngày 27/5/2021, bị cáo L chở hàng đến địa phận xã Ph, huyện T để giao hàng đã gây tai nạn giao thông làm cụ Ngô Sách S tử vong. Sau khi sự việc xảy ra thì gia đình đã nhận lại chiếc xe ô tô do L điều khiển, đến nay ông không có yêu cầu gì.

Tại phiên tòa ông Ngô Sách Th trình bày: ngày 27/5/2021 bị cáo L tham gia giao thông đã gây tai nạn giao thông, hậu quả làm bố ông tử vong. Sau khi sự việc xẩy ra bị cáo L đã chủ động đến thăm hỏi và bồi thường cho gia ông số tiền 100.000.000 đồng. Đến nay gia đình ông không yêu cầu gì về phần bồi thường. Ông đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T; Kiểm sát viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện T trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa hôm nay đại diện theo pháp luật của bị hại bà Th, ông Bảo, bà B, ông M, bà H, bà Th vắng mặt nhưng bà Th, ông B, bà B, ông M, bà H, bà Th đã ủy quyền cho ông Th, những người làm chứng đã được triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt. Tuy nhiên họ đã có lời khai trong quá trình điều tra. Sự vắng mặt này không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định tiếp tục xét xử vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 292; khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3] Về tội danh và hình phạt: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên toà hôm nay là phù hợp với lời khai của đại diện hợp pháp của bị hại và người làm chứng, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án về thời gian, địa điểm và diễn biến của quá trình bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 13 giờ 00 phút ngày 27/5/2021, tại Km 2 + 130, đường huyện C- Ph, thuộc tổ dân phố H, thị trấn C, huyện T, tỉnh B; Nguyễn Văn L - sinh năm 1997, nơi đăng ký hộ khẩu thường trú thôn N, xã D, thành phố B, tỉnh B; Chỗ ở thôn Ng, xã D, thành phố B, tỉnh B có giấy phép lái xe hạng C điều khiển xe ô tô tải biển số 98C- 166.44, nhãn hiệu DONGFENG, màu sơn trắng không chú ý quan sát phía trước, không giữ khoảng cách an toàn đa đâm vào cụ Ngô Sách S - sinh năm 1934, trú tại thôn Ng, xã T, huyện T, tỉnh B đang điều khiển xe đạp đi phía trước đầu xe ô tô của mình. Hậu quả làm cụ Ngô Sách S tử vong.

Hành vi nêu trên của Nguyễn Văn L đã phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự. Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện T đối với bị cáo như bản cáo trạng đã nêu là có căn cứ, phù hợp pháp luật. Do đó, bản cáo trạng truy tố bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Xét nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Xét nhân thân của bị cáo thì thấy: bị cáo là người có nhân thân tốt.

Xét tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Xét về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thấy: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Sau khi gây tai nạn bị cáo L đã bồi thường gia đình bị hại số tiền 100.000.000 đồng. Gia đình của bị hại có đơn xin miễn trách nhiệm hình phạt cho bị cáo. Tại phiên tòa đại diện của bị hại ông Th đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, cần xem xét để giảm nhẹ cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

Từ những phân tích, đánh giá về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, về nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự. Hội đồng xét xử thấy bị cáo L có nhân thân tốt, có nơi cư trú ổn định, cụ thể và rõ ràng, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo đã chấp hành tốt pháp luật cũng như

quy định của địa phương nơi cư trú. Sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, đã bồi thường cho gia đình bị hại. Bị cáo L có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Căn cứ vào Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, Hội đồng xét xử thấy, không cần thiết phải cách ly ra khỏi xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo, cải tạo tại địa phương cũng đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành công dân chấp hành tốt pháp luật, đồng thời thể hiện tính nhân đạo của pháp luật Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

[5] Đối với chiếc xe ô tô tải biển số 98C- 166.44, nhãn hiệu DONGFENG, màu sơn trắng trong quá trình điều tra xác định chiếc xe thuộc quyền sở hữu hợp pháp của ông Nguyễn Văn Đ nên ngày 05/7/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp.

[6] Đối với 01 chiếc xe đạp mầu nâu, cũ bị hư hỏng, quá trình điều tra xác định đây là tài sản của cụ Ngô Sách S nên ngày 05/7/2021, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả lại tài sản này cho ông Ngô Sách Th là người đại diện của cụ Ngô Sách S.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình giải quyết vụ án, ngày 23/6/2021 Nguyễn Văn L đã bồi thường cho gia đình cụ S tổng số tiền là 100.000.000 đồng. Đến nay người đại diện hợp pháp của người bị hại không có yêu cầu gì về việc bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét giải quyết.

[8] Về án phí: bị cáo L phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và quy định tại điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

[9] Về quyền kháng cáo: bị cáo, đại diện của bị hại,người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1, 4 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, điều luật áp dụng, mức hình phạt là có căn cứ cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Căn cứ khoản 1, khoản 4 Điều 331, khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

1. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn L 18 (mười tám) tháng tù về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 36 (ba mươi sáu) tháng, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo L cho Ủy ban nhân dân xã D, thành phố B, tỉnh B giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện của bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh B;
- VKSND tỉnh B;
- Sở tư pháp tỉnh B;
- VKSND huyện T;
- Công an huyện T;
- Chi cụcTHADS huyện T;
- Bị cáo, đại diện của bị hại;
- Lưu Hs, Vp.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đoàn Thị Oanh